UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /2014/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 11 tháng 6 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã, thành phố; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Bộ Văn hóa Thông tin - Bộ Tài chính hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 07/TTr-STTTT ngày 17 tháng 02 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã, thành phố; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc ban hành chế độ nhuận bút đối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh; những quy định trước đây của UBND tỉnh trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- TT Quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; Các P, TT;
- Lưu VT, CN. (Tr.110)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Trọng Hải

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã, thành phố; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2014/QĐ-UBND ngày 11 /6/2014 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định: Mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử (sau đây gọi là Trang thông tin điện tử); Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện) và Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Đài Truyền thanh cơ sở) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giải thích một số từ ngữ trong Quy định này

1. *Nhuận bút:* Là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm khi tác phẩm được sử dụng.

2. *Nhuận bút khuyến khích*: Là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả thêm cho tác giả nhằm khuyến khích tác giả sáng tạo tác phẩm thuộc loại đề tài và những trường hợp đặc biệt quy định tại Quy định này.

3. *Quỹ nhuận bút:* Là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm lập ra để trả nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác.

4. *Thù lao*: Là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm quy định tại Quy định này.

5. *Trang siêu văn bản:* Là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video.

6. *Lợi ích vật chất:* Là các lợi ích mà tác giả được hưởng ngoài nhuận bút bao gồm nhận sách biếu; vé mời xem tác phẩm công bố, phổ biến; giải thưởng trong nước hoặc quốc tế.

Điều 3. Đối tượng hưởng nhuận bút và thù lao

1. Tác giả, chủ sở hữu tác phẩm được đăng trên Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Tác giả là người thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) sáng tạo tác phẩm ngoài định mức được giao thì được hưởng 100% nhuận bút.

3. Những người thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm ngoài nhiệm vụ hoặc ngoài định mức được giao thì được hưởng 100% thù lao.

4. Ngoài các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm tùy theo mức độ đóng góp được cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao thông qua hợp đồng thỏa thuận.

Điều 4. Nguyên tắc trả nhuận bút và thù lao

1. Việc trả nhuận bút và thù lao phải đảm bảo hợp lý giữa lợi ích của tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm, lợi ích của bên sử dụng tác phẩm và lợi ích của người hưởng thụ tác phẩm, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk.

2. Tác phẩm thuộc nhóm nhuận bút nào được trả nhuận bút theo nhóm đó. Tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác được hưởng thêm nhuận bút khuyến khích.

3. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận có sự tham gia của bên sử dụng tác phẩm.

4. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số; tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số này viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác; tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác được hưởng thêm nhuận bút khuyến khích.

5. Đối với tác phẩm đặc thù chưa được quy định cụ thể tại Quy định này thì việc trả nhuận bút do thỏa thuận giữa bên sử dụng tác phẩm với tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm thông qua hợp đồng thỏa thuận khoán gọn.

6. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được công bố, phổ biến, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm. Trường hợp trả chậm hơn phải được sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm.

7. Cơ quan sử dụng tác phẩm phải trích lập quỹ nhuận bút. Quỹ nhuận bút được dùng để trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm có tác phẩm được sử dụng; chi trả thù lao cho người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm.

8. Trưởng Ban Biên tập (hoặc Trưởng Đài đối với Đài Truyền thanh cấp huyện) căn cứ vào thể loại, chất lượng thông tin cung cấp, hiệu quả kinh tế - xã hội của tác phẩm và khung định mức hệ số nhuận bút được quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này để quyết định mức hệ số nhuận bút cụ thể cho từng tác phẩm.

Điều 5. Những loại hình tác phẩm được hưởng chế độ nhuận bút

1. Tác phẩm viết;

2. Bài phát biểu;

3. Tác phẩm điện ảnh, vi-đi-ô (video);

4. Tác phẩm phát thanh, truyền hình;

5. Tác phẩm báo chí;

6. Tác phẩm âm nhạc;

7. Tác phẩm nhiếp ảnh;

8. Tác phẩm dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển;

9. Tiểu phẩm truyền thanh;

10. Tác phẩm khác do pháp luật quy định.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Quy định hệ số khung nhuận bút

1. Phân loại theo chất lượng tác phẩm:

Mỗi tác phẩm thuộc từng thể loại được nêu trong điểm a, khoản 2 của Điều này khi xác định hệ số nhuận bút cho từng tác phẩm cụ thể phải dựa trên các tiêu chí sau:

a) Đối với các thể loại thuộc nhóm 1, 4 và 5 của điểm a, khoản 2 của Điều này:

- Bài viết loại A: Đúng với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có chất lượng cao về mặt thông tin (có tính phát hiện cao hoặc có tính cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước); ngôn ngữ dễ hiểu, rõ ràng, súc tích; bố cục hợp lí; chọn lọc được các chi tiết tiêu biểu, diễn đạt một cách lôgíc, mạch lạc; thông tin có tính thời sự cao; nội dung bài viết có nhiều thông tin hữu ích,

cung cấp các thông tin, sự kiện, số liệu chính xác, tình tiết sinh động, thuyết phục, được độc giả quan tâm.

Tác phẩm loại A ứng với hệ số nhuận bút tối đa của thể loại tương ứng trong khung hệ số nhuận bút được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

- Bài viết loại B: Đúng với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có chất lượng tốt, ngôn ngữ dễ hiểu; có tính thời sự; nội dung bài viết đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác, được độc giả quan tâm, nhưng vẫn phải thực hiện biên tập về kết cấu, ngôn từ.

Tác phẩm loại B ứng với hệ số nhuận bút thuộc khoảng giữa của thể loại tương ứng trong khung hệ số nhuận bút được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

- Bài viết loại C: Đúng với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; bài viết có nội dung chính xác, hữu ích, được độc giả quan tâm nhưng cần phải biên tập nhiều về văn phong, bố cục, ngôn từ trước khi đăng tải; hoặc bài viết mang nhiều tính báo cáo, liệt kê, được đăng tải nhằm mục đích thông báo là chính.

Tác phẩm loại C ứng với hệ số nhuận bút thuộc khoảng đầu của thể loại tương ứng trong khung hệ số nhuận bút được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

b) Đối với các thể loại thuộc nhóm 2 và 3 của điểm a, khoản 2 của Điều này:

- Tranh, ảnh, video loại A: Là những tác phẩm dùng để minh họa cho bài viết, bảo đảm tôn thêm giá trị thông tin cho bài viết, phản ánh chính xác nội dung sự kiện, phù hợp với quy định của pháp luật có tính thời sự và tính nghệ thuật cao, độ nét, ánh sáng tốt, bố cục chuẩn theo các tiêu chuẩn của chụp ảnh và quay phim, thể hiện sự sáng tạo cao của tác giả.

Tác phẩm loại A ứng với hệ số nhuận bút tối đa của thể loại tương ứng trong khung hệ số nhuận bút được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

- Tranh, ảnh, video loại B: Là những tác phẩm dùng để minh họa cho bài viết, phản ánh được nội dung sự kiện, phù hợp với quy định của pháp luật, có tính thời sự và tính nghệ thuật, rõ nét về ánh sáng, bố cục đạt yêu cầu, thể hiện sự sáng tạo của tác giả, không phải chỉnh sửa nhiều về mặt kỹ thuật.

Tác phẩm loại B ứng với hệ số nhuận bút thuộc khoảng giữa của thể loại tương ứng trong khung hệ số nhuận bút được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

- Tranh, ảnh, video loại C: là những tác phẩm dùng để minh họa cho bài viết, phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng cần phải biên tập, chỉnh sửa nhiều về bố cục, ánh sáng trước khi sử dụng.

Tác phẩm loại C ứng với hệ số nhuận bút thuộc khoảng đầu của thể loại tương ứng trong khung hệ số nhuận bút được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

2. Khung Hệ số nhuận bút:

a) Nhuận bút cho tác phẩm được Trang thông tin điện tử tỉnh đăng tải:

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút
1	Tin, trả lời chính sách; trả lời ý kiến của tổ chức hoặc công dân	1 - 4
2	Tranh, ảnh	0,5 - 1
3	Video	4 - 6 /1phút
4	Bài chính luận (bình luận, xã luận, chuyên luận)	10 - 15
5	Phóng sự	4 - 6
6	Bài phỏng vấn	10 - 15
7	Đối với tin, bài do người viết biên tập lại từ các văn bản do cơ quan nhà nước ban hành (Chỉ áp dụng cho người làm việc chuyên trách, không áp dụng cho cộng tác viên)	0,4 (Trên 01 trang A4 - tương đương khoảng 550 từ)

b) Nhuận bút cho tác phẩm được đăng tải trên: Trang thông tin điện tử; Bản tin của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, UBND cấp huyện hoặc cấp tương đương được hưởng 60% so với định mức đối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Nhuận bút cho tác phẩm được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cấp xã hoặc cấp tương đương được hưởng 40% so với định mức đối với Trang thông tin điện tử của tỉnh.

d) Nhuận bút cho tác phẩm phát sóng trong các chương trình của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội.

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút
1	Tin, trả lời bạn nghe đài.	0,5 - 2
2	Bài viết: Chính luận (xã luận, bình luận, chuyên luận); bài tổng hợp; gương người tốt việc tốt, các tập thể điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua	2 - 5
3	Phóng sự, ký, bài phỏng vấn, bài phản ánh	3 - 5
4	Kịch bản hoàn chỉnh 01 câu chuyện truyền thanh (thời lượng từ 8 đến 15 phút)	10 - 15

5	Âm nhạc (ca khúc - trả cho người thực hiện ca khúc, hoặc diễn tấu nhạc cụ)	1- 2
6	01 Chương trình phát thanh trực tiếp (các sự kiện lớn của huyện, thời lượng từ 3 đến 4 giờ)	20 - 25

e) Nhuận bút cho tác phẩm đăng tải trong các chương trình của Đài Truyền thanh cơ sở bằng 60% định mức nhuận bút được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều này.

3. Cách tính nhuận bút:

a) Định mức khoán (đối với công chức, viên chức chuyên trách):

$$\text{Định mức khoán nhuận bút/người/tháng:} = \frac{S_{CS} \times C_{LCB} \times T_{NCTT}}{22 \text{ ngày}} \times 50\%$$

Trong đó: S_{CS} : Mức lương cơ sở;
C_{LCB} : Hệ số lương cơ bản;
T_{NCTT} : Số ngày công thực tế.

Ví dụ: *Một phóng viên có hệ số lương là 2,66 được phân công trong tháng là 20 ngày làm phóng viên, 02 ngày còn lại được Thủ trưởng cơ quan giao nhiệm vụ khác và mức lương cơ sở quy định hiện hành là 1.150.000 đồng thì mức khoán của phóng viên là: (1.150.000 x 2,66 x 20 : 22) x 50% = 1.390.454 đồng.*

Riêng đối với Đài Truyền thanh cơ sở không áp dụng định mức khoán đối với người hoạt động không chuyên trách và đối với cán bộ kiêm nhiệm.

b) Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút:

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút = 10% mức lương cơ sở theo quy định hiện hành.

c) Cánh tính nhuận bút:

- Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

- Đối với các chức danh: Biên tập, đạo diễn trong lĩnh vực phát thanh đối với nhóm 6 (01 chương trình phát thanh trực tiếp, các sự kiện lớn ở địa phương cấp huyện, thời lượng từ 3 đến 4 giờ) thì mỗi chức danh được hưởng mức nhuận bút bằng 20% mức nhuận bút của chương trình phát thanh trực tiếp đó.

- Đối với những tác phẩm thuộc các thể loại khác chưa được quy định cụ thể tại Quy định này thì việc trả nhuận bút được thực hiện theo các quy định của Chính phủ, nhưng khi áp dụng phải tuân thủ theo nguyên tắc: Đối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh tối đa bằng 80% hệ số mà Chính phủ quy định; đối với Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện, Trang thông tin điện tử, Bản tin của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện tối đa bằng 50% hệ số mà

Chính phủ quy định; đối với Đài Truyền thanh cơ sở bằng 40% hệ số mà Chính phủ quy định.

Điều 7. Nhuận bút khuyến khích

1. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi hoặc dân tộc thiểu số hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 10% đến 20% nhuận bút của tác phẩm đó.

2. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số này viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác thì được hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 30% đến 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

3. Tác giả của tác phẩm xuất sắc, có giá trị thông tin cao hoặc tác phẩm được thực hiện trong điều kiện đặc biệt như: Thiên tai, nguy hiểm, đi lại đặc biệt khó khăn thì Thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm (hoặc Trưởng Ban Biên tập đối với Trang thông tin điện tử) quyết định cộng thêm mức nhuận bút khuyến khích từ 30% đến 50% giá trị nhuận bút của tin, bài đó.

Điều 8. Chi trả thù lao

1. Người cung cấp, tuyển chọn tài liệu, tin đăng lại, những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được các cơ quan, đơn vị sử dụng thì được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao tùy theo mức độ đóng góp. Mức thù lao được chi trả thông qua hợp đồng thỏa thuận nhưng mức tối đa không quá 20% giá trị nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại.

2. Mức chi thù lao cho việc nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn để phục vụ cho hoạt động của Trang thông tin điện tử được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC, ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Đối với Trang thông tin điện tử của tỉnh, các chức danh sau đây mà kiêm nhiệm thì mỗi tháng được hưởng thù lao như sau:

- Trưởng Ban Biên tập được hưởng hệ số 01 mức lương cơ sở;

- Phó Trưởng Ban Biên tập được hưởng hệ số 0,8 mức lương cơ sở (không quá 03 Phó Trưởng Ban);

- Thành viên khác (các biên tập viên không quá 06 người) trong Ban Biên tập mỗi người được hưởng hệ số 0,5 mức lương cơ sở;

- Kỹ thuật viên quản trị mạng được hưởng hệ số 0,5 mức lương cơ sở (01 người);

- Đối với các tác phẩm video đăng trên trang thông tin điện tử thì mức chi thù lao cho người đạo diễn truyền hình, phát thanh viên (người thể hiện phần lời bình) và người dựng phim mỗi người được hưởng thù lao bằng 25% giá trị nhuận bút của chính tác phẩm đó;

- Trường hợp các chức danh nói trên là chuyên trách thì Thủ trưởng cơ quan chủ quản quy định hệ số cho từng chức danh cụ thể nhưng không vượt quá 80% hệ số đối với chức danh tương đương làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

4. Đối với Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp tương đương được hưởng thù lao bằng 70% mức thù lao của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đối với từng chức danh tương tự, nhưng chức danh Phó Ban Biên tập không quá 02 người, chức danh thành viên Ban Biên tập không quá 03 người.

5. Ban Biên tập các Bản tin của các cơ quan, đơn vị được hưởng thù lao tối đa bằng 25% tổng số nhuận bút của toàn bộ các tác phẩm trong kỳ phát hành.

6. Cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo; cán bộ, viên chức thuộc khối kỹ thuật, nội dung thuộc Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện không áp dụng định mức khoán nhuận bút thì hằng tháng được hưởng thù lao như sau:

a) Cơ sở tính thù lao là lấy nhuận bút vượt định mức bình quân của các phóng viên trong cơ quan và kết quả bình xét lao động hàng tháng để tính theo hệ số được hưởng.

b) Cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo nào thì được hưởng thù lao của chức danh đó. Nếu một người giữ nhiều chức danh thì được hưởng thù lao chức danh cao nhất, ngoài thù lao này thì cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo không được hưởng thêm khoản thù lao nào khác trừ nhuận bút tác giả của tác phẩm được sử dụng trong chương trình phát thanh.

c) Hệ số thù lao tối đa cho các chức danh của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện trong một tháng được quy định như sau:

- Trưởng Đài: 1,4;

- Phó Trưởng Đài: 1,2;

- Cán bộ biên tập: 1,0;

- Phát thanh viên: 0,6;

- Kỹ thuật viên dựng chương trình: 0,5;

- Biên dịch viên tiếng dân tộc thiểu số: 1,0;

- Đạo diễn: 1,0;

- Kỹ thuật viên tư liệu: 0,4.

- Người kiểm thính (Đối với những Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện có chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc thiểu số) là người trong biên chế của Đài thì hệ số thù lao trong một tháng là 1,0. Nếu người kiểm thính là người không trong biên chế của Đài thì một chương trình thời lượng 15 phút người kiểm thính được hưởng mức thù lao tương đương với 10% mức tiền lương cơ sở.

Cách tính thù lao: Lấy bình quân nhuận bút vượt định mức của khối phóng viên nhân hệ số thù lao của các chức danh đã nêu ở trên.

Ví dụ: *Trong tháng đài có 04 phóng viên, mức tiền nhuận bút vượt khoán bình quân trong tháng của 04 phóng viên là 1.500.000 đồng. Thì Trưởng Đài được hưởng tiền thù lao trong tháng đó là: 1.500.000 x 1,4 = 2.100.000 đồng; Phó Trưởng Đài được hưởng mức thù lao là: 1.500.000 x 1,2 = 1.800.000 đồng.*

- Thù lao trả cho những người tham gia thể hiện các vai trong Câu chuyện truyền thanh phát trên đài thời lượng 10 phút thì mỗi người được hưởng hệ số 0,2 mức lương cơ sở, nhưng số lượng không quá 05 người. Lấy mức chi thù lao cho 01 Câu chuyện truyền thanh thời lượng 10 phút làm chuẩn để tính cho các Câu chuyện truyền thanh có thời lượng dài hoặc ngắn hơn.

d) Đối với Đài Truyền thanh cơ sở hệ số thù lao (một đơn vị hệ số thù lao = 10% mức tiền lương cơ sở theo quy định hiện hành) được thanh toán dựa trên số đầu chương trình do Đài Truyền thanh cơ sở trực tiếp xây dựng, phát sóng, cụ thể như sau:

- Trưởng Ban Biên tập (người trực tiếp duyệt nội dung) được hưởng hệ số 0,6;

- Phó Trưởng Ban Biên tập (người trực tiếp biên tập) được hưởng hệ số 0,5;

- Phát thanh viên (người trực tiếp đọc chương trình) được hưởng hệ số 0,4;

- Kỹ thuật viên dựng chương trình (người trực tiếp thu âm, xử lý kỹ thuật về âm thanh, trộn nhạc, lồng tiếng tức là đảm nhiệm khâu kỹ thuật dựng chương trình) được hưởng hệ số 0,4.

Một chương trình được nêu tại điểm d, khoản 5 Điều 8 có thời lượng là 15 phút, những chương trình thời lượng thấp hoặc cao hơn thì lấy mức 15 phút làm cơ sở để tính giảm hoặc tăng tương ứng.

6. Tiền thù lao được tính trong quỹ nhuận bút.

Điều 9. Một số quy định khác

1. Tác phẩm báo chí đăng lại của báo chí khác hoặc đã được công bố ở các cuộc hội thảo, hội nghị được trả nhuận bút thấp hơn tác phẩm sử dụng lần đầu. Mức nhuận bút do thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định nhưng không quá 50% nhuận bút của thể loại tương ứng đang áp dụng trong quy định này.

2. Mức chi trả cho người được phỏng vấn thực hiện theo thỏa thuận giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn. Trường hợp người trả lời phỏng vấn không đưa ra yêu cầu về tỷ lệ nhuận bút thì thủ trưởng cơ quan của người phỏng vấn quyết định tỷ lệ nhuận bút cho người trả lời phỏng vấn.

3. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại được hưởng từ 40% đến 65% nhuận bút của tác phẩm cùng

thể loại tương ứng bằng tiếng Việt. Mức nhuận bút cụ thể do Thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định, trong phạm vi quy định nêu tại Điều 6 của Quy định này.

Chương III
NGUỒN CHI, TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ NHUẬN BÚT

Điều 10. Nguồn chi nhuận bút

1. Đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh; Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện do ngân sách tỉnh cấp theo dự toán chi hàng năm.

2. Đối với Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, ban, ngành đơn vị chủ động cân đối bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm của đơn vị.

Điều 11. Lập Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

a) Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.

b) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng Quỹ nhuận bút:

a) Đối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, UBND cấp huyện hoặc cấp tương đương; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và Đài Truyền thanh cơ sở thì Quỹ nhuận bút tính theo tổng mức hệ số nhuận bút bình quân trong một tháng nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút, nhân với 12 tháng; cộng thêm phần nhuận bút khuyến khích và thù lao.

b) Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cơ sở thực hiện xây dựng quỹ nhuận bút theo Điều 30, Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ.

c) Đối với các Bản tin, Quỹ nhuận bút tính theo số lượng mức hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ xuất bản nhân với giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút, nhân với số kỳ bản tin (phát hành) trong năm; cộng thêm phần thù lao khác (biên tập, kiểm duyệt thông tin, sửa các lỗi đánh máy, lỗi chính tả trước khi in).

Điều 12. Sử dụng và quản lý Quỹ nhuận bút

1. Sử dụng Quỹ nhuận bút:

a) Trên cơ sở quỹ nhuận bút được giao hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng của từng thể loại tin, bài, thông tin khi sử dụng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm, chủ động cân đối tỷ lệ phần trăm (%)

nhuận bút cho từng thể loại tin, bài, thông tin tương ứng với kết quả đã đánh giá để trả nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm của từng thể loại, theo hệ số khung nhuận bút quy định tại Điều 6 của Quy định này và quyết định mức nhuận bút khuyến khích, thù lao cho các đối tượng.

b) Quỹ nhuận bút chỉ được chi cho nhuận bút và thù lao, không được chi vào mục đích khác.

2. Quản lý Quỹ nhuận bút.

a) Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán Quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Nếu đến cuối năm, Quỹ nhuận bút của các cơ quan, đơn vị chi không hết thì được chuyển sang năm sau.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Hàng năm, các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, lập dự toán Quỹ nhuận bút trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Trọng Hải